

**TÒA ÁN ND HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 24-01-2018

V/v ly hôn giữa chị L anh K

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Hà Bắc
2. Ông Nguyễn Hữu Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Hương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành-Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 395/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2017/QĐXX-ST ngày 11 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trương Thị L, sinh năm 1976 “có mặt”

Địa chỉ: Thôn D, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Minh K, sinh năm 1976 “vắng mặt”

HKTT: Thôn D, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/7/2017 và trong các lời khai, nguyên đơn chị Trương Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Minh K tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện N ngày 08/7/1999. Năm 2011 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng trong quan điểm sống. Đến năm 2012 anh K đi làm ăn, kể từ đó đến nay anh K không về địa phương và cũng không có tin tức gì về cho vợ con, gia đình. Tại quyết định số 03/2017/QĐDS-ST ngày 30/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang đã tuyên bố anh Nguyễn Minh K mất tích. Vợ chồng đã cắt đứt mọi quan hệ tình cảm với nhau kể từ đó đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài do vậy chị thiết tha xin được ly hôn với anh K.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có con chung Nguyễn Minh H1, sinh ngày 26/3/2000 và Nguyễn Thị H2, sinh ngày 17/02/2010. Hiện hai cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường đang do chị nuôi dưỡng. Nay vợ chồng ly hôn chị xin nuôi con chung không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung

Về chia tài sản: Vợ chồng không có gì nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Minh K là bị đơn có địa chỉ tại thôn D, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang đã có quyết định tuyên bố mất tích của Tòa án, Tòa án giao, tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng hết thời hạn quy định anh K không có ý kiến, quan điểm và chứng cứ cung cấp, giao nộp cho Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về con chung giao cho chị L nuôi cháu H1 và cháu H2 vẫn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét, giải quyết, về tài sản không đề nghị Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang đã có quyết định tuyên bố anh K mất tích và Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh Nguyễn Minh K nhưng anh K vẫn vắng mặt tại phiên tòa, do vậy quyền lợi của anh K đã được đảm bảo theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Hôn nhân của chị Trương Thị L và anh Nguyễn Minh K là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng trong cuộc sống hàng ngày, đến năm 2012 anh K bỏ nhà đi làm ăn không về địa phương, cũng không L lạc về cho gia đình. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Từ năm 2012, hai bên đã sống ly thân. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thiết tha xin được ly hôn với anh K. HĐXX thấy tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh K đã căng thẳng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có căn cứ cho chị L và anh K được ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con chung*: Chị L và anh K có hai con chung. Chị L xin nuôi cả hai con chung, không yêu cầu anh K góp cấp dưỡng nuôi con chung. Anh K không trực tiếp nuôi con chung nên sau khi ly hôn anh K được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở anh K thực hiện quyền này là phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] *Về án phí*: Chị Trương Thị L thuộc diện hộ nghèo nên không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 6, Điều 12, Điều 24, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Trương Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Minh K.

2. *Về con chung*: Giao con chung Nguyễn Minh H1, sinh ngày 26/3/2000 và Nguyễn Thị H2, sinh ngày 17/02/2010, cho chị Trương Thị L trực tiếp nuôi dưỡng.

3. *Án phí*: Chị Trương Thị L không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, hoàn trả chị Trương Thị L số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0002710 ngày 09/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện L;
- THADS huyện L;
- UBND xã Q, N;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Thị Hương